TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **80**/2024/DS-ST. Ngày: 06/6/2024. V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ;
2. Ông Trịnh Ngọc H.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Hoa Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Vào ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-DS về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 538/3, ấp 3, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Võ Anh K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 207A, đường N, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hoà giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 23/02/2021, bà H có cho ông Võ Anh K vay số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày 23/02/2021. Lãi suất thỏa thuận. Giữa các bên không lập hợp đồng vay tiền nhưng ông K có viết giấy tay biên nhận nhận tiền ngày 23/02/2021. Bà H đã giao đủ tiền cho ông K.

Hết thời hạn 02 tháng nhưng ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà H đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông K không thực hiện.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ông Võ Anh K có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày 23/02/2021 cho đến ngày 23/01/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 5.810.000đồng.

Tổng số tiền bà H yêu cầu ông K phải trả là 25.810.000đồng.

Ông Võ Anh K đã được Toà án triệu tập theo đúng quy định pháp luật để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Võ Anh K có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay là 20.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 23/02/2021 cho đến ngày 23/01/2024. Quan hệ tranh chấp này được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Võ Anh K có nơi cư trú tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Toà án nhân dân thành phố Bến Tre căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là có cơ sở.

Tại phiên toà, bà H có mặt, ông K đã được triệu tập theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Việc ông K vắng mặt không lý do nhưng không thông báo địa chỉ, nơi cứ trú mới cho người khởi kiện, Tòa án biết được xem là cố tình trốn tránh nên Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các Điều 227; Điều 228; Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông K là đúng quy định pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện, bà H cho rằng thời hạn của hợp đồng vay là 02 tháng kể từ ngày 23/02/2021. Ngày 18/01/2024, bà H nộp đơn khởi kiện tại Toà án. Căn cứ theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc khởi kiện của bà H còn nằm trong thời hạn luật định.

Về tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 01/TB-TA ngày 08/4/2024 cho ông Võ Anh K là đảm bảo quyền được tiếp cận tài liệu, chứng cứ của đương sự. Tuy nhiên, đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên toà, không có đương sự nào có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã công khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phạm vi giải quyết vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hồ sơ vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Tại phiên tòa, bà H khẳng định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, Hội đồng xét

xử chỉ xét xử các nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Võ Anh K. Ngoài ra, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nội dung nào khác.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Võ Anh K có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay là 20.000.000đồng và nợ lãi phát sinh tạm tính từ ngày 23/02/2021 cho đến ngày 23/01/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 5.810.000đồng. Căn cứ khởi kiện của bà H là giấy viết tay Biên nhận nhận tiền ngày 23/02/2021 thể hiện nội dung ông Võ Anh K có vay của bà H số tiền 20.000.000đồng và thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng. Toà án đã triệu tập theo đúng quy định đối với ông Võ Anh K để ông K tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông K vắng mặt không lý do nên được xem là từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông K. Từ đó, có cơ sở để buộc ông Võ Anh K có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ gốc là 20.000.000đồng theo giấy Biên nhận ngày 23/02/2021.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên nhận ngày 23/02/2021 và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thì có căn cứ xác định thời điểm xác lập hợp đồng vay tài sản thì giữa ông K và bà H có thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Các bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng nhưng đến hạn thì ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh nghĩa vụ trả lãi trong hạn và lãi quá hạn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về mức lãi suất mà bà H yêu cầu là 0,83%/tháng tương ứng với 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm xác lập hợp đồng vay là ngày 23/02/2021. Thời hạn trả nợ là ngày 02 tháng nhưng ông K không trả nợ nên nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 23/02/2021. Tại phiên tòa, H yêu cầu ông K trả lãi từ ngày 23/02/2021 cho đến 23/01/2024 và không yêu cầu tính lãi cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để buộc ông K có nghĩa vụ trả cho bà H tiền lãi được tính như sau:

20.000.000đồng x 10%/năm x 35 = 5.810.000đồng.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Võ Anh K. Buộc ông Võ Anh K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 25.810.000đồng. Trong đó, nợ gốc là 20.000.000đồng và nợ lãi là 5.810.000đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận toàn bộ nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Võ Anh K phải nộp được tính như sau: 25.810.000đồng x 5% = 1.290.500đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 280, 429, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

2. Buộc ông Võ Anh K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 25.810.000 (Hai mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn)đồng. Trong đó, nợ gốc là 20.000.000đồng và nợ lãi là 5.810.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Võ Anh K phải nộp số tiền 1.290.500 (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Tre có nghĩa vụ hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H theo biên lai thu số 0001088 ngày 29/02/2024 với số tiền 648.000(Sáu trăm bốn mươi tám nghìn)đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Hổ Trịnh Ngọc H **Trần Thành Ngọc**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lâm Thành Thông Nguyễn Thị Hiền **Trần Thành Ngọc**